

BÁO CÁO

**Đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh
Quý I năm 2021 của Công ty TNHH MTV Phà An Giang**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Phà An Giang, mã số doanh nghiệp 1600110119 đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 01/4/2021 (thay đổi từ Công ty TNHH MTV Phà An Giang sang Công ty Cổ phần Phà An Giang),

Công ty Cổ phần Phà An Giang báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý I năm 2021 (của Công ty TNHH MTV Phà An Giang) với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH QUÝ I NĂM 2021

- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý I/2021 so với kế hoạch năm 2021 của Công ty TNHH MTV Phà An Giang: theo các chỉ tiêu tại Bảng số 1.

- Thuận lợi: sự quan tâm hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, các Sở - ngành, sự đoàn kết thống nhất trong chỉ đạo điều hành của Đảng ủy và Ban Giám đốc cùng tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công việc của đa số lực lượng cán bộ, công nhân viên trong Công ty.

- Khó khăn: ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19; tình hình mưa lũ diễn biến bất thường; chi phí vật tư, nguyên liệu tăng; sự cạnh tranh từ các bên đồ tư nhân đã làm ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

**BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU
VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện Quý I	Tỷ lệ so với Kế hoạch
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a	Hành khách, xe các loại	lượt	33.820.200	10.526.355	31,1%
b	Xăng, dầu, nhớt	lít	878.600	230.618	26,2%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện Quý I	Tỷ lệ so với Kế hoạch
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	179,050	48,470	27,1%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,050	0,868	42,3%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,640	0,687	41,9%
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	9,910	1,951	19,7%
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	-	-	-
7	Sản phẩm dịch vụ công ích				
a	Hành khách, xe các loại	lượt	33.820.200	10.526.355	31,1%
8	Tổng số lao động	Người	482	470	97,5%
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	54,052	12,911	23,9%
a	Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	2,170	0,614	28,3%
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	51,882	12,297	23,7%

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên:

- Không có.

2. Các khoản đầu tư tài chính.

- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh An Giang:

+ Kỳ hạn 06 tháng: 15 tỷ đồng;

+ Kỳ hạn 03 tháng: 15 tỷ đồng;

+ Kỳ hạn 01 tháng: 08 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON.

- Không có. *lee*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh An Giang;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KH.

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Châu Hà